

Số: /KH-UBND

Yên Định, ngày tháng 7 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030.**

Thực hiện Kế hoạch số 154/KH-UBND, ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2030. Để chủ động tổ chức phòng, chống và kiểm soát hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm đối với thủy sản nuôi trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện Yên Định ban hành “Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030”, với các nội dung sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Tổ chức phòng bệnh, khống chế và kiểm soát có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi và xây dựng thành công các vùng, cơ sở sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh (ATDB) để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Chủ động phòng bệnh, chủ động giám sát phát hiện và khống chế kịp thời một số bệnh nguy hiểm trên đối tượng thủy sản nuôi, không để mầm bệnh lây lan rộng.

b) Ngăn chặn có hiệu quả một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm, nguy cơ xâm nhiễm vào Việt Nam, các bệnh mới nổi.

(Các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên thủy sản nuôi được ưu tiên kiểm soát đính kèm theo tại Phụ lục I và Danh mục bệnh động vật thủy sản phải công bố dịch đính kèm theo tại Phụ lục II).

#### **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP**

##### **1. Phòng bệnh và khống chế có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm đang lưu hành**

a) Tập trung, huy động các nguồn lực để chủ động phòng bệnh, chủ động giám sát, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và khống chế có hiệu quả các bệnh nguy hiểm trên thủy sản được ưu tiên kiểm soát của Kế hoạch này.

b) Áp dụng các quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh.

- Tuân thủ các quy định về điều kiện cơ sở nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định, mùa vụ thả giống, chất lượng con giống được kiểm dịch theo quy định, áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi, quản lý chăm sóc ao nuôi (VietGAP, GlobalGAP,...); áp dụng các biện pháp hỗ trợ nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nhằm giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh.

- Áp dụng các biện pháp phòng bệnh, chống dịch, xử lý ổ dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y; định kỳ kiểm tra ao, hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, xử lý động vật trung gian truyền bệnh; thu mẫu gửi xét nghiệm trong trường hợp nghi ngờ có dịch bệnh phát sinh; xử lý động vật thủy sản nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và áp dụng các biện pháp xử lý ao hồ, lồng, bể nuôi thủy sản, môi trường nước, thức ăn, phương tiện, dụng cụ sử dụng trong quá trình nuôi,...

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT để xem xét, sử dụng vắc xin để chủ động phòng bệnh cho động vật thủy sản để giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh, ngăn ngừa kháng thuốc trong nuôi trồng thủy sản.

c) Giám sát bị động tại các vùng nuôi và cơ sở nuôi trồng thủy sản

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở nuôi thủy sản; trường hợp phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi mắc bệnh, phối hợp tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh và các thông số quan trắc môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn người nuôi áp dụng các biện pháp xử lý tổng hợp theo quy định, không để dịch bệnh lây lan rộng.

d) Giám sát chủ động

- Tổ chức giám sát chủ động tại các cơ sở, vùng sản xuất giống, cơ sở nuôi thương phẩm; phối hợp thực hiện kế hoạch lấy mẫu xét nghiệm tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên thủy sản.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn các biện pháp xử lý nhằm loại bỏ tác nhân gây bệnh trong trường hợp mẫu xét nghiệm có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giám sát chủ động, nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, các biện pháp ứng phó, xử lý nhằm ngăn chặn tác nhân gây bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi xâm nhập.

đ) Kiểm dịch, kiểm soát động vật, sản phẩm động vật thủy sản

- Thực hiện nghiêm việc kiểm dịch động vật thủy sản theo quy định của pháp luật. Thủy sản sử dụng làm giống lưu thông, cần có nguồn gốc rõ ràng, được xét nghiệm âm tính với các tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giám sát, xét nghiệm các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản sử dụng làm giống theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản lưu hành trong nước và từ nước ngoài.

**2. Xây dựng vùng, cơ sở sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh để phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.**

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn các xã, thị trấn, doanh nghiệp các quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh của OIE và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Tổ chức ghi chép, lưu trữ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu của huyện, các xã, thị trấn và doanh nghiệp về dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, các tài liệu liên quan để được công nhận an toàn dịch bệnh.

### **3. Tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.**

a) Cập nhật hệ thống văn bản pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh về quan trắc, cảnh báo môi trường.

b) Tăng cường công tác quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; căn cứ quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành luật để lập hồ sơ, thủ tục môi trường theo quy định, đặc biệt tại các vùng nuôi tập trung để cảnh báo, chủ động ứng phó với các điều kiện môi trường bất lợi nhằm giảm thiểu thiệt hại trong nuôi trồng thủy sản.

c) Rà soát, đánh giá hiện trạng, bổ sung các điểm quan trắc môi trường; ưu tiên hệ thống quan trắc tự động tại các vùng nuôi thủy sản tập trung.

### **4. Thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức**

a) Xây dựng chiến lược truyền thông nguy cơ phù hợp với từng đối tượng thủy sản nuôi, loại hình truyền thông; tổ chức tập huấn về nguy cơ.

b) Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý và bảo vệ môi trường vùng nuôi trồng thủy sản, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh thủy sản, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản, xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch “Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030” hằng năm được bố trí từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo quy định tại Luật Thú y; Luật Thủy sản; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030” và các văn bản khác có liên quan đến hỗ trợ phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nông nghiệp & PTNT**

- Là cơ quan thường trực tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn huyện theo quy định của Luật Thú y, Luật Thủy sản và các văn bản thi hành luật. Hàng năm, xây dựng kế hoạch, kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, trình UBND huyện xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp giám sát dịch bệnh thủy sản để cảnh báo sớm cho người nuôi trồng, đặc biệt một số bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên động vật thủy sản.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản.

### **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Căn cứ Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030 đã được phê duyệt và dự toán kinh phí do phòng Nông nghiệp & PTNT đề nghị, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn huyện báo cáo Chủ tịch UBND

huyện xem xét, phê duyệt; kiểm tra việc sử dụng kinh phí phục vụ công tác phòng, chống bệnh đúng quy định.

### **3. Phòng Văn hóa-Thông tin**

Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền công tác phòng chống dịch bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản để chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh, xử lý ổ dịch.

### **4. Phòng Y tế**

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Phòng Nông nghiệp&PTNT thực hiện có hiệu quả phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản và các loại dịch bệnh lây từ động vật sang người.

- Phối hợp với các cấp chính quyền các xã, thị trấn và các ngành có liên quan của tỉnh, huyện kiểm tra các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **5. Công an huyện**

Chỉ đạo lực lượng trong ngành từ huyện đến cơ sở tham gia tích cực công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; đảm bảo trật tự an ninh trên địa bàn. Đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản không rõ nguồn gốc xuất xứ.

### **6. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với phòng Nông nghiệp& PTNT chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn giám sát và xử lý môi trường tại các khu vực có ổ dịch bệnh trên động vật thủy sản theo quy định.

### **7. Ban Chỉ đạo 389 huyện**

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản từ nước ngoài vào địa bàn huyện.

- Phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y các cấp; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **9. Đội Quản lý Thị trường số 8**

Phối hợp với các ngành, các cấp giám sát, quản lý chặt chẽ các hoạt động kinh doanh động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản. Xử lý nghiêm trường hợp kinh doanh không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đúng quy định của các cơ sở kinh doanh.

### **10. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện**

- Chuẩn bị đầy đủ các dụng cụ, trang thiết bị, vật tư, hóa chất và phương tiện tổ chức giám sát, phối hợp với Chi cục Chăn nuôi - Thú y tỉnh lấy mẫu xét nghiệm định kỳ, đột xuất để phát hiện dịch bệnh, tham mưu các giải pháp phòng, chống, không chế dịch bệnh theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, đào tạo tập huấn về phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021 - 2030 theo nội dung của Kế hoạch này

## **11. Đề nghị UBMT tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn huyện**

Chỉ đạo trong hệ thống từ huyện đến cơ sở, vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch trong gia đình và cộng đồng.

### **12. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về công tác tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn quản lý.

- Củng cố, tăng cường hiệu quả hoạt động phòng, chống dịch cấp xã, thị trấn. Xây dựng kế hoạch huy động lực lượng và thực hiện hoặc phối hợp thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện.

- Thành lập các tổ giám sát và giao cho các trưởng thôn, cán bộ thú y cơ sở theo dõi, giám sát dịch bệnh đến tận hộ nuôi, cơ sở nuôi trồng động vật thủy sản tiếp nhận và báo cáo thông tin về dịch bệnh. Phát hiện sớm các ổ dịch nhằm kịp thời bao vây, khống chế không để dịch lây lan.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y, Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh, thu gom động vật thủy sản nhỏ lẻ trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Tổ chức xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm thủy sản an toàn dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn cấp xã, thị trấn.

- Tăng cường đưa tin truyền truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã, thị trấn về các biện pháp phòng chống dịch từ đó tự giác chấp hành các quy định phòng chống dịch.

- Báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình dịch bệnh động vật thủy sản, công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn xã, thị trấn theo quy định.

### **13. Các tổ chức, các nhân nuôi trồng thủy sản**

- Các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là các cơ sở sản xuất giống thủy sản: Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát lưu hành tác nhân gây bệnh thủy sản trong cơ sở của mình theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; bố trí kinh phí, nguồn lực để thực hiện Kế hoạch. Doanh nghiệp và người nuôi chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát thủy sản trong suốt quá trình thả nuôi và phải báo ngay cho chính quyền cơ sở và cơ quan Thú y các cấp khi phát hiện thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi ngờ dịch bệnh. Tổ chức giám sát, lấy mẫu, xét nghiệm để xác định tác nhân gây bệnh (nếu có) đối với tất cả các trường hợp thủy sản chết bất thường, thủy sản có dấu hiệu mắc bệnh tại cơ sở nuôi. Thực hiện việc báo cáo, chia sẻ thông tin dịch bệnh thủy sản theo các quy định hiện hành.

- Các cơ sở sản xuất giống thủy sản, các doanh nghiệp sản xuất thủy sản đề xuất khẩn cấp chủ động xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh và hoàn thiện các điều kiện để được công nhận cơ sở ATDB theo quy định.

Để thực hiện tốt phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030. UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn, Thủ

trường các đơn vị liên quan triển khai nghiêm túc, đảm bảo đúng mục đích và yêu cầu của Kế hoạch đề ra./.

***Nơi nhận:***

- TT. Huyện ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND huyện (để b/c);
- Các Phòng: KT&HT, Y tế, TN&MT, TC&KH, VH-TT;
- UB. MTTQ huyện và các đoàn thể;
- Trung tâm: DVNN, VH-TT&DL;
- Công an huyện, Đội QLTT số 8;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Phúc**

**Phụ lục I**  
**BỆNH NGUY HIỂM, BỆNH MỚI NỔI TRÊN THỦY SẢN NUÔI**  
**ĐƯỢC ƯU TIÊN PHÒNG BỆNH, KHÔNG CHẾ VÀ KIỂM SOÁT**

1. Trên tôm nuôi nước lợ (tôm thẻ, tôm sú)
  - a) Các bệnh nguy hiểm đang lưu hành: Bệnh đốm trắng (WSD), hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND), hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (IHHND), vi bào tử trùng (EHP).
  - b) Các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên tôm có nguy cơ xâm nhiễm vào trong nước: Hội chứng Taura (TS), đầu vàng (YHD), bệnh do DIV1, hoại tử gan tụy (NHP), teo gan tụy (HPD)), hoại tử cơ (IMN).
2. Trên cá tra nuôi: Bệnh gan thận mũ (ESC), bệnh xuất huyết.
3. Trên ngao/nghêu, tu hài, hào: Bệnh do Perkinsus (tác nhân P. marinus, P. olseni).
4. Trên cá song/mú, vược/chêm, giò/bóp: Bệnh hoại tử thần kinh (VNN)
5. Trên cá chép, trắm, trôi, mè: Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (SVC), bệnh do Koi Herpes virus (KHV), bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Streptococcus.
6. Trên cá rô phi, cá điêu hồng: Bệnh do TilV (TiLV) và bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn Streptococcus.
7. Một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm khác, bệnh mới nổi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo cảnh báo của OIE/ NACA.

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN NUÔI NƯỚC NGỌT PHẢI**  
**CÔNG BỐ DỊCH**

TT	Tên bệnh	Tác nhân gây bệnh	Một số động vật thủy sản nuôi cảm nhiễm với bệnh
1	Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (Spring viraemia of carp)	Spring viraemia of carp virus (SVCV)	Cá chép (Cyprinus carpio), cá koi (Cyprinus carpio koi), cá vàng (Carassius auratus), cá trắm cỏ (Ctenopharyngodon idellus)
2	Bệnh KHV ( Koi herpesvirus disease)	disease) Koi herpesvirus (KHV)	Cá chép (Cyprinus carpio), cá koi (Cyprinus carpio koi)

Phụ lục II DANH MỤC BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN PHẢI C NG B DỊCH (K - n án nă 2021 Ủ b n n ân dân n n S TT T n ênh (t n t ến Anh) T c nhân â ênh Một s độn vật thủ sản nu cảm nh ẽm vớ ênh 1 ênh ó ắng (White spot disease) White spot syndrome virus (WSSV) Tôm sú (Penaeus monodon), chân ắng (Litopenaeus vannamei), tôm hùm (Panulirus .) c i n (Scylla serrata) 2 ênh h i ử g n ụ c nh ở nuôi (Acute hepatopancreatic necrosis disease - AHPND) Vibrio parahaemolyticus có ng gen c lực Tôm sú (Penaeus monodon), chân ắng (Litopenaeus vannamei) 3 ênh h i ử cơ n á cơ n i (Infec i hypodermal and hematopoietic necrosis disease) Infectious hypodermal and hematopoietic necrosis virus (IHHNV) Tôm sú (Penaeus monodon), chân ắng (Litopenaeus vannamei) 4 ênh ầ ng (Yellow head disease) Yellow head virus (YHV) Tôm sú (Penaeus monodon), chân ắng (Litopenaeus vannamei) 5 ênh h i ử cơ (Infectious myonecrosis disease) Infectious myonecrosis virus (IMNV) T chân ắng (Litopenaeus vannamei) 6 i ch ng T (T syndrome) Taura syndrome virus (TSV) T chân ắng (Litopenaeus vannamei) 7 ênh ử n tôm hùm (Milky haemolymph disease of spiny lobsters - MHDSL) Rickettsia-like Tôm hùm bông (Panulirus ornatus), t hù á (P. homarus), tôm hù ỏi (P. stimpsoni), hù ỏ (P. longipes), tôm hùm tre (P. polyphagus), tôm hùm sen (P. versicolor) 8 ênh x h ù x ân ở cá chép (Spring viraemia of carp) Spring viraemia of carp virus (SVCV) Cá chép (Cyprinus carpio), cá koi (Cyprinus carpio koi), cá vàng (Carassius auratus), cá ắ cỏ (Ctenopharyngodon idellus) 9 ênh V ( i herpesvirus disease) Koi herpesvirus (KHV) Cá chép (Cyprinus carpio), cá koi (Cyprinus carpio koi) 2 S TT T n ênh (t n t ến Anh) T c nhân â ênh Một s độn vật thủ sản nu cảm nh ẽm vớ ênh 10 ênh h i ử hần inh (Viral nervous necrosis/Viral encephalopathy and retinopathy) Betanodavirus Cá song/cá mú (Epinephelus spp.), cá ợc cá ch (Lates calcarifer), cá gi cá (Rachycentron canadum) 11 ênh g n hận ủ ở cá ơn (Enteric septicaemia of catfish) Edwardsiella ictaluri Cá tra (Pangasius hypophthalmus), cá ba sa (Pangasius bocourti), cá bông lau (Pangasius krempfi)



12 ệnh Perkinsus Perkinsus marinus, P. olseni Tu hài (*Lutraria philipinarum*), h  
củ ng (*Crasostrea rivularis*), nghêu, ngao (*Meretrix* sp.)